

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/ HSST

Ngày: 10/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác và ông Hoàng Văn Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại UBND xã Y, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

MA VĂN D - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/7/1969. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn V và con bà Ma Thị N; vợ Bế Thị H; con có 02 con; tiền án: 01 tiền án: Ngày 16/7/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 , Điều 194 Bộ luật Hình sự; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 06 tỉnh Bắc Kạn, năm 2009 trở về địa phương: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Bế Thị H, sinh năm 1970 ; trú tại Thôn N, xã T, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 14/8/2017, tại thôn P, xã B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Chợ Đồn đã bắt quả tang Ma Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra tra đã phát hiện và tạm giữ trên người của D: 02 (hai) gói chất bột màu trắng đựng trong túi ni lông trong suốt, trong đó có 01 (một) gói được gói bằng loại giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (một) gói được gói bằng loại giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng tại túi áo ngực bên phải; số tiền 352.000đ (ba trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, bên trong có 01 (một) sim viettel; 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Ma Văn D. Ngoài ra còn tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Oriental biển kiểm soát 97F3-4629.

Ngày 15/8/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành cân xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Ma Văn D có trọng lượng là 0,69g (*không phải sáu chín gam*). Cơ quan điều tra đã niêm phong vào phong bì ký hiệu B1 gửi Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để giám định chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra Ma Văn D khai nhận:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/8/2017, D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Oriental biển kiểm soát 97F3-4629 từ nhà xuống huyện Đ, tỉnh T để tìm mua ma túy. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, D đến ngã ba Lương Thực thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì gặp một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Qua nói chuyện, D đã mua với người đàn ông này 02 (hai) gói ma túy với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, D cất vào túi áo ngực đằng trước rồi quay trở về nhà, khi đi đến khu vực thôn P, xã B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an bắt giữ.

Ngày 16/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn ra Quyết định trưng cầu giám định số 38 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định chất ma túy thu giữ của Ma Văn D. Tại bản kết luận giám định số 113/KTHS-MT ngày 25/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì ký hiệu B1 có trọng là: 0,69 gam (*không phải sáu chín gam*), là chất ma túy, loại hêrôn.

Về nguồn gốc số của ma túy, Ma Văn D khai đã mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh thêm.

Tại bản cáo trạng số 51/KSĐT- MT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều luật có nội dung như sau:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Ma Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1, Điều 194; Điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46, điểm g, khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Ma Văn D từ 18 – 24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương thì gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì ký hiệu T113 có chứa ma túy và 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong;

+ Tạm giữ để bảo đảm thi hành án số tiền 352.000đ,

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Ma Văn D và một xe mô tô nhãn hiệu Oriental, biển kiểm soát 97F3-4629 trả lại chị Bé Thị H (vợ D).

+ 01 giấy phép lái xe mang tên Ma Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, bên trong có lắp 01 sim trả lại cho bị cáo D.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 20 giờ 00 phút ngày 14/8/2017 tại khu vực thôn P, xã B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế -ma túy Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang bị cáo D về hành vi tàng trữ trái phép 0,69g ma túy (heroin). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định là chất ma túy (*Heroine*) và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bị cáo nghiện chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Quy định áp dụng theo hướng có lợi cho người phạm tội. Vì vậy bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Năm 2007 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 06 tỉnh Bắc Kạn, năm 2009 trở về địa phương. Ngày 16/7/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 17/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 14/8/2017 có hành tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 của BLHS.

Bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Xét về vật chứng:

- 01 Phong bì ký hiệu T113 có chứa ma túy và 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong - không có giá trị sử dụng và là vật cấm lưu hành.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, có bốn số IMEI 1 cuối là 5627, IMEI 2 là 5635; trong điện thoại lắp 01 sim có bốn số seri cuối là 6451, điện thoại đã qua sử dụng - không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Ma Văn D, nhãn hiệu Oriental, biển số đăng ký 97F3 - 4629, do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 07/7/2004; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Oriental, biển số đăng ký 97F3 - 4629, số máy 152FMH0024385, xe đã qua sử dụng - Hội đồng xét xử xác định chiếc xe này là tiền của vợ bị cáo bỏ ra mua, đăng ký xe đứng tên bị cáo và là phương tiện kiếm sống duy nhất trong gia đình, nên trả lại cho vợ bị cáo.

- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Ma Văn D số 060041004007 - không liên quan đến việc phạm tội.

- Số tiền 352.000đ (ba trăm năm m- ời hai nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 - tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

[4]. Xét về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Ma Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 14/8/2017.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm;

- Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì ký hiệu T113 có chứa ma túy và 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong;

+ Trả cho bị cáo tài sản bao gồm;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, có bốn số IMEI 1 cuối là 5627, IMEI 2 là 5635; trong điện thoại lắp 01 sim có bốn số sêri cuối là 6451, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Ma Văn Dũng số 060041004007.

+ Trả lại cho chị Bé Thị H;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Oriental, biển số đăng ký 97F3 - 4629, số máy 152FMH0024385 kèm 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Ma Văn D, nhãn hiệu Oriental, biển số đăng ký 97F3 - 4629, do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 07/7/2004.

+ Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo số tiền 352.000đ (ba trăm năm m- ời hai nghìn đồng), số tiền còn thừa trả cho bị cáo. Tất cả số vật chứng (*Số lượng, tình trạng và ký hiệu theo biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*)

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS, quy định về án phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Ma Văn D phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đăng

Nguyễn Viết Tác

Đặng Đình Hưng